

Số: /KH-UBND

Chi Lăng, ngày tháng 5 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Kết luận số 219-KL/TW, ngày 26/11/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn xã Chi Lăng

Thực hiện Kế hoạch số 190/KH-UBND ngày 15/5/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ và Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 219-KL/TW, ngày 26/11/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Chương trình hành động số 23/CTr-ĐU ngày 18/5/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã thực hiện Kết luận số 219-KL/TW, ngày 26/11/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây gọi tắt là Kết luận số 219-KL/TW của Bộ Chính trị).

UBND xã Chi Lăng xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn xã với các nội dung, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Phân công, cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tại các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh nhằm thống nhất chỉ đạo, điều hành và tổ chức triển khai có hiệu quả Kết luận số 219-KL/TW của Bộ Chính trị gắn với thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Chi Lăng lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030, Chương trình hành động số 23/CTr-ĐU ngày 18/5/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã thực hiện Kết luận số 219-KL/TW của Bộ Chính trị.

Là căn cứ để các phòng, ban chuyên môn chủ động tham mưu, tổ chức thực hiện đồng bộ, quyết liệt và hiệu quả; đồng thời, là căn cứ để kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của các phòng, ban chuyên môn.

2. Yêu cầu

Quá trình tổ chức thực hiện phải bám sát các nội dung tại các văn bản chỉ đạo của cấp trên; công tác triển khai thực hiện phải bảo đảm tính toàn diện và có trọng tâm, trọng điểm; đảm bảo tính khả thi, hiệu quả; xác định phân công nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể để tổ chức thực hiện; đồng thời thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát; kịp thời điều chỉnh, bổ sung mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch và

chỉ đạo, hướng dẫn tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai triển khai thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn bền vững theo hướng hiện đại; nông dân và cư dân nông thôn có trình độ, đời sống vật chất và tinh thần ngày càng được nâng cao, làm chủ thể trong quá trình phát triển nông nghiệp, nông thôn. Nông nghiệp phát triển nhanh, bền vững, hiệu quả, nâng cao giá trị gia tăng và sức cạnh tranh đáp ứng yêu cầu phát triển; bảo đảm vững chắc an ninh lương thực, phát triển kinh tế số trong nông nghiệp, nông thôn.

Đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đi vào chiều sâu, hiệu quả và thực chất nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân; kết cấu hạ tầng đồng bộ đảm bảo phù hợp với yêu cầu phát triển; cơ cấu kinh tế và hình thức tổ chức sản xuất hợp lý; phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa - xã hội, quản lý, bảo vệ tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội khu vực nông thôn được giữ vững; hệ thống chính trị cơ sở trong sạch, vững mạnh.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Tốc độ tăng trưởng giá trị gia tăng khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản bình quân 3,6%/năm.

- Xã Chi Lăng được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới.

- Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn đạt 90%.

- Trồng rừng tập trung hằng năm đạt từ 60 ha trở lên; tỷ lệ che phủ rừng đạt 24% trở lên.

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt ở khu dân cư nông thôn được thu gom và xử lý đến năm 2030 từ 90% trở lên.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tiếp tục tăng cường tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức tạo sự đồng thuận trong công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân về nông nghiệp, nông dân, nông thôn gắn với bảo vệ môi trường, quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên

Tập trung phổ biến, quán triệt đầy đủ, nghiêm túc, kịp thời các nội dung Kết luận số 219-KL/TW của Bộ Chính trị đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và các tầng lớp Nhân dân nhằm tạo sự thống nhất, đồng thuận trong nhận thức và hành động về những quan điểm, định hướng phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn gắn với bảo vệ môi trường, quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên; chú trọng tuyên truyền, giáo dục sâu, rộng trong toàn xã hội về vị trí, vai trò của nông nghiệp, nông dân, nông thôn, bảo vệ tài nguyên và môi trường trong thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững (tăng trưởng 2 con số) nhằm, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người

dân khu vực nông thôn; tạo chuyển biến, thay đổi tư duy và hành động của người dân từ sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ khoa học công nghệ và chuyển đổi số; khai thác tiềm năng, lợi thế vùng miền, phát triển các sản phẩm nông nghiệp hàng hóa chủ lực, đặc sản, đặc hữu. Xác định đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên, liên tục, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện của mỗi cơ quan, đơn vị từ tỉnh đến cơ sở.

Phòng Văn hóa - Xã hội xã, Trung tâm Dịch vụ công ích xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã phát huy vai trò, trách nhiệm; kịp thời, chủ động trong công tác thông tin, tuyên truyền, đăng tải, phổ biến và triển khai các chủ trương, nghị quyết, chính sách, văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh và các hoạt động của các cấp, các ngành về phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030.

2. Tổ chức thực hiện hiệu quả cơ chế, chính sách tạo động lực cho phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn

2.1. Phòng Kinh tế xã

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn; thu hút doanh nghiệp đầu tư, xây dựng các mô hình sản xuất nông nghiệp hiệu quả, các chuỗi liên kết sản xuất đối với các sản phẩm chủ lực; khuyến khích phát triển nông nghiệp sinh thái, tuần hoàn, ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số; phát triển kinh tế hợp tác.

Tham mưu cân đối, bố trí nguồn ngân sách nhà nước để thực hiện các cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn; xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi phù hợp đảm bảo theo yêu cầu nhiệm vụ.

2.2. Phòng Văn hóa - Xã hội xã

Chủ trì tham mưu triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 10/2025/NQ-HĐND ngày 28/4/2025 của HĐND tỉnh về quy định chính sách hỗ trợ ứng dụng kết quả nghiên cứu từ các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ nông dân, hợp tác xã và doanh nghiệp nông nghiệp tham gia khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; thúc đẩy chuyển giao khoa học - công nghệ góp phần nâng cao giá trị gia tăng và năng lực cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp, nông thôn.

2.3. Các tổ tiết kiệm và vay vốn trên địa bàn xã

Thực hiện tốt công tác nhận ủy thác; chủ động rà soát, nắm bắt nhu cầu vay vốn của hội viên, nông dân và các hợp tác xã; hướng dẫn người dân thủ tục lập hồ sơ, tổ chức bình xét cho vay đảm bảo công khai, đúng đối tượng; đôn đốc người dân sử dụng vốn đúng mục đích để nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp.

2.4. Đề nghị các ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng có trụ sở, phòng giao dịch đóng trên địa bàn xã: Tiếp tục triển khai, hướng dẫn kịp thời các chính

sách tín dụng ưu đãi, tín dụng xanh phục vụ nông nghiệp; cải tiến quy trình, thủ tục tạo điều kiện cho nông dân, hợp tác xã tiếp cận nguồn vốn nhanh chóng; phối hợp chặt chẽ với UBND xã, các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác để quản lý tốt nguồn vốn, xử lý kịp thời các vướng mắc phát sinh.

3. Thúc đẩy liên kết sản xuất, phát triển nông, lâm nghiệp chủ lực tập trung, bền vững gắn với ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất nhằm tạo động lực để thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp

Chủ động tham mưu triển khai Nghị quyết số 24-NQ/TU ngày 03/3/2026 về phát triển nông, lâm nghiệp chủ lực tập trung, bền vững gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm giai đoạn 2026 - 2030. Tiếp tục tham mưu thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về cơ cấu lại ngành nông nghiệp; theo các chương trình, đề án, chiến lược, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045. Tập trung chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, sản phẩm phù hợp với điều kiện, lợi thế địa phương và nhu cầu thị trường; hình thành vùng sản xuất tập trung, tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị, gắn với phát triển nông nghiệp sinh thái, bền vững và nâng cao hiệu quả kinh tế.

Tiếp tục củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã, tổ hợp tác trên địa bàn gắn với chuỗi giá trị và sinh kế bền vững của nhân dân. Tập trung hỗ trợ các hợp tác xã nông nghiệp ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, từng bước thực hiện chuyển đổi số, đẩy mạnh liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm với doanh nghiệp; phát huy vai trò của hợp tác xã trong việc hình thành và phát triển các vùng nguyên liệu nông sản tập trung của xã.

Tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình OCOP gắn với ứng dụng chuyển đổi số để hỗ trợ các chủ thể, nâng cao chất lượng và đẩy mạnh xúc tiến thương mại sản phẩm địa phương. Đồng thời, tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân, hợp tác xã áp dụng các quy trình sản xuất an toàn (VietGAP, GlobalGAP,...), chuẩn hóa chất lượng nông sản để mở rộng thị trường tiêu thụ.

4. Hỗ trợ đào tạo, chuyển giao công nghệ để người nông dân hình thành tư duy sản xuất kinh tế hàng hoá lớn, chuyên nghiệp, hiện đại

4.1. Phòng Kinh tế xã

Tham mưu đề xuất các giải pháp ưu tiên nguồn lực cho chuyển đổi số trong nông nghiệp; đẩy mạnh hoạt động chuyển giao, nhân rộng các mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, chương trình khuyến nông có hiệu quả kinh tế cao, phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương. Đồng thời, thực hiện tốt việc bảo hộ, quản lý và khai thác hiệu quả quyền sở hữu trí tuệ đối với các sản phẩm nông sản chủ lực, đặc sản trên địa bàn.

4.2. Phòng Văn hóa - Xã hội xã

Tổ chức rà soát nhu cầu và triển khai hiệu quả các chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn, chú trọng đào tạo kỹ năng sản xuất nông nghiệp an toàn, kỹ năng số và thương mại điện tử. Từng bước hình thành đội ngũ nông

dân sản xuất chuyên nghiệp, có tay nghề cao, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế tập thể tại địa phương.

Tiếp tục triển khai hiệu quả Kế hoạch số 141/KH-UBND ngày 15/06/2022 của UBND tỉnh triển khai Quyết định số 2239/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 gắn với thực hiện hiệu quả quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Tổ chức triển khai hiệu quả Chương trình “Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2030” theo Quyết định 382/QĐ-TTg ngày 24/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ.

5. Xây dựng nông thôn mới hiện đại, giàu đẹp, bản sắc, bền vững

Tập trung huy động mọi nguồn lực, chủ động xây dựng kế hoạch và lộ trình chi tiết để hoàn thiện các tiêu chí chưa đạt, phấn đấu đưa xã về đích, được công nhận đạt chuẩn Nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030. Đồng thời, triển khai đồng bộ, hiệu quả các nội dung thành phần thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững và Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 phù hợp với thực tế địa phương. Duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí sau đạt chuẩn nông thôn mới và hướng tới xây dựng nông thôn mới theo hướng hiện đại, phù hợp với điều kiện của địa phương.

Lập kế hoạch vốn hằng năm, trung hạn của các nội dung thành phần thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030. Tiếp tục phát huy vai trò chủ thể của người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã trong xây dựng nông thôn mới. Tăng cường công tác bảo vệ môi trường nông thôn; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của cộng đồng; bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội.

Phát huy tốt vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền vận động người dân thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030, nhất là các nội dung thành phần, tiêu chí liên quan trực tiếp đến người dân và cộng đồng dân cư thực hiện.

6. Tập trung đầu tư xây dựng, hoàn thiện hệ thống hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, thủy lợi, phòng, chống thiên tai đồng bộ với hạ tầng kinh tế - xã hội theo hướng hiện đại, đa mục tiêu

6.1. Phòng Kinh tế xã

Tập trung triển khai hiệu quả Đề án phát triển giao thông nông thôn giai đoạn 2026 - 2030 theo Quyết định số 2866/QĐ-UBND của UBND tỉnh. Huy động nhân dân tham gia xây dựng, bảo trì các công trình giao thông nông thôn quy mô nhỏ, kỹ thuật đơn giản theo cơ chế đặc thù. Đồng thời, quản lý, vận

hành tốt hệ thống thủy lợi, bảo đảm an toàn hồ đập phục vụ sản xuất, đời sống và chủ động phòng chống thiên tai.

Tập trung xây dựng cơ sở hạ tầng bảo vệ môi trường nông thôn; đầu tư, cải tạo, nâng cấp đồng bộ hệ thống thu gom, thoát nước thải và các công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung và tại chỗ; phát triển các mô hình xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ gia đình, cấp thôn phù hợp. Tuyên truyền, hướng dẫn và nhân rộng các mô hình xử lý rác thải quy mô hộ gia đình, bảo đảm cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp.

6.2. Phòng Văn hóa - Xã hội xã

Rà soát, đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất các trường học và trạm y tế xã đáp ứng các tiêu chuẩn. Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động của sân thể thao và nhà văn hóa các thôn; gắn công tác tu bổ, giữ gìn bản sắc văn hóa truyền thống với phát triển kinh tế địa phương.

Nâng cấp hệ thống cơ sở hạ tầng số, đẩy mạnh chuyển đổi số; tăng cường đài truyền thanh cơ sở và duy trì, nâng cao chất lượng dịch vụ của Điểm bưu chính xã, bảo đảm phục vụ tốt nhu cầu tiếp cận thông tin và giao dịch của nhân dân.

7. Tăng cường bảo vệ môi trường nhằm phát triển nông thôn ngày càng xanh, sạch, đẹp, hiện đại, văn minh; đẩy mạnh thu gom, xử lý rác thải, chất thải nguy hại. Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai để chủ động thích ứng, phòng ngừa, giảm thiểu thiệt hại cho sản xuất nông nghiệp và đời sống người dân

Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân nâng cao ý thức, thực hiện nghiêm túc việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn; tuyên truyền người dân đổ rác, vứt rác đúng nơi quy định. Đồng thời, kiên quyết chấm dứt tình trạng tự ý xả rác thải, chất thải ra hệ thống sông, hồ, ao, suối và kênh mương nội đồng nhằm bảo vệ nguồn nước và cảnh quan môi trường trên địa bàn toàn xã.

Tiếp tục triển khai phong trào trồng cây xanh và tổng vệ sinh đường làng ngõ xóm; duy trì, nhân rộng các tuyến đường kiểu mẫu theo tiêu chí “Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp”. Đồng thời, tập trung duy trì và nâng cao chất lượng các mô hình khu dân cư kiểu mẫu đã đạt chuẩn trên địa bàn. Trong đó, chú trọng phát huy vai trò tự quản của cộng đồng thông qua các tổ tự quản, quy ước, hương ước của thôn nhằm phát triển nông thôn ngày càng xanh, sạch, đẹp, hiện đại, văn minh.

Tập trung chỉ đạo thực hiện tốt công tác phòng ngừa, ứng phó hiệu quả với thiên tai, gắn với việc tiếp tục nâng cao năng lực theo dõi, cảnh báo thời tiết đến nhân dân. Tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân chủ động ứng phó với các tình huống thiên tai, thời tiết cực đoan như bão, lũ, sạt lở đất, rét đậm, rét hại và dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi. Qua đó, nâng cao ý thức tự giác của người dân trong việc chủ động chằng chống nhà cửa, bảo vệ diện tích hoa màu và chủ động

nguồn thức ăn, che chắn chuồng trại cho đàn gia súc, gia cầm nhằm giảm thiểu tối đa thiệt hại đến đời sống và sản xuất của bà con trên địa bàn xã.

8. Tập trung huy động, lồng ghép các nguồn lực để thực hiện hiệu quả các nội dung Kết luận số 219-KL/TW và Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ xã

Tăng cường quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện hiệu quả các chương trình, dự án đầu tư công trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; bảo đảm phân bổ vốn đúng mục tiêu, đúng đối tượng, đúng quy định pháp luật; ưu tiên nguồn lực cho các công trình trọng điểm, cấp thiết, có tác động lan tỏa, phục vụ phát triển sản xuất nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và nâng cao đời sống người dân.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. UBND xã

Chịu trách nhiệm toàn diện trong việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; trực tiếp chỉ đạo, điều hành các cơ quan, đơn vị, các bộ phận chuyên môn, các thôn và các đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra, bảo đảm đồng bộ, hiệu quả và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, kiểm tra về tình hình triển khai thực hiện; định kỳ báo cáo sơ kết, tổng kết theo kế hoạch và thực tiễn theo yêu cầu chỉ đạo.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã

Các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm triển khai cụ thể, chi tiết theo từng lĩnh vực phụ trách; chủ động tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả.

Tăng cường phối hợp giữa các bộ phận chuyên môn trong thực hiện nhiệm vụ; thường xuyên trao đổi thông tin, kịp thời tham mưu cho UBND xã các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; chịu trách nhiệm trước UBND xã, Chủ tịch UBND xã về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo tình hình, kết quả thực hiện; đề xuất điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với thực tiễn.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường công tác tuyên truyền vận động, thống nhất nhận thức và hành động trong triển khai thực hiện các mục tiêu Chương trình hành động số 23/CTr-ĐU ngày 18/5/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã và Kế hoạch này.

4. Trách nhiệm của các thôn

Trưởng thôn có trách nhiệm tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Kế hoạch đến toàn thể Nhân dân; tích cực vận động bà con nhân dân phát huy tinh thần đoàn kết, chủ động tham gia các phong trào thi đua tại cơ sở nhằm xây dựng nông thôn ngày càng xanh, sạch, đẹp, hiện đại và văn minh.

Phối hợp chặt chẽ với các bộ phận chuyên môn của xã trong quá trình tổ chức thực hiện; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc phát sinh để được hướng dẫn, giải quyết.

UBND xã đề nghị các cơ quan, đơn vị, các thôn trên địa bàn xã nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Đăng tải Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, PKT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Xuân Hòa